SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

VILAS 764

Số: 1152/TTKSBT-PKN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0659**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật**

Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép *Theo QCVN 01-1:2018/BYT*	Kết quả
1	*Coliform* tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	*E.coli* *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Ái Kim Anh	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
3. KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
4. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 1157 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0659** Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,42
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	8,57
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,23
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC BS: Hoàng Thị Minh Toàn	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Tường Thị Cẩm Nhung

1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;
KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp
3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

Số: 1151 /TTKSBT-PKN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0660**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật**

Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - CH Nguyễn Thị Quyết, Phố Thái Long, TT.Đình Cả, H. Võ Nhai, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép *Theo QCVN 01-1:2018/BYT*	Kết quả
1	*Coliform* tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	*E.coli* *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN		
PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Ái Kim Anh	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
3. KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
4. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 1158 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0660** Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - CH Nguyễn Thị Quyết, Phố Thái Long, TT.Đình Cả, H. Võ Nhai, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,35
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	8,6
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,18
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC BS: Hoàng Thị Minh Toàn	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Tường Thị Cẩm Nhung

1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;
KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp
3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.3859.328; Email: xetnghiemdptn@gmail.com

VILAS 764

Số: 1154/TTKSBT-PKN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0661** Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Vi sinh vật** Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - CH Vi Văn Cường, Phố Thái Long, TT.Đình Cả, H. Võ Nhai, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép *Theo QCVN 01-1:2018/BYT*	Kết quả
1	*Coliform* tổng số *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 3	KPH
2	*E.coli* *	CFU/ 100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	< 1	KPH

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC Lê Ái Kim Anh	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

1. Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
3. KPH – không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
4. Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: số 971 - đường Dương Tự Minh - phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Điện thoại: 0208.385.93.28 Website: ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn

Số: 1156 /TTKSBT- PTN

VILAS 764

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên mẫu: **Nước máy**
Mã số: **N0661** Ngày gửi mẫu: **06/12/2022**
Phương diện thử nghiệm: **Hoá lý** Ngày phân tích: **06/12/2022**

Địa chỉ: CNXNNS Võ Nhai - CH Vi Văn Cường, Phố Thái Long, TT.Đình Cả, H. Võ Nhai, TN
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng
Người gửi mẫu: Trần Thị Thùy Dung

KẾT QUẢ

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Ngưỡng giới hạn cho phép Theo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
2	Mùi vị		SMEWW 2150:2012	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
3	Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,64
4	pH*		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0 - 8,5	8,45
5	Hàm lượng Clo* dư	mg/L	HACH:Method 8021	Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,22
6	Asen (As)*	mg/L	SMEWW 3114	0,01	KPH (LOD=0,001)

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC	P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-TDCN	KIỂM NGHIỆM VIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC BS: Hoàng Thị Minh Toàn	ThS. Nguyễn Thị Hạnh	ThS. Tường Thị Cẩm Nhung

1.Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
2. Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017;
KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp, LOQ:giới hạn định lượng của phương pháp
3.Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.